

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025, theo đề nghị của Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số 97/TTr-SVHTT ngày 26/01/2022. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần xây dựng gia đình bình đẳng, no ấm, tiến bộ, hạnh phúc để gia đình thực sự là tế bào của xã hội; triển khai thực hiện tốt Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng xã hội trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Hướng tới giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình; Khuyến khích việc phát huy các giá trị truyền thống phong tục, tập quán tốt đẹp và vận động người dân xóa bỏ các tập quán lạc hậu trong gia đình; Triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình gắn với việc tuyên truyền Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai Chương trình theo đúng nội dung kế hoạch, đảm bảo tiến độ, đồng bộ trong quá trình thực hiện; Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện chương trình; lồng ghép, phối hợp việc thực hiện chương trình với các kế hoạch có liên quan, bảo đảm tính thống nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình tạo chuyển biến về nhận thức, hành động trong phòng, chống bạo lực để từng bước giảm dần bạo lực gia đình, kịp thời hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt 40% số hộ gia đình tham gia các buổi nói chuyện chuyên đề về phòng, chống bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tại các thôn, tổ dân phố.
- Phần đầu đạt 50% các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của trung ương và địa phương có chuyên mục về phòng, chống bạo lực gia đình được phát sóng định kỳ.
- Đạt trên 70% người có nguy cơ bị bạo lực gia đình được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng phó khi bị bạo lực gia đình.
- Những người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được bảo vệ, trợ giúp pháp lý và chăm sóc sức khỏe phần đầu đạt 95%.
- Những người có hành vi bạo lực gia đình khi phát hiện được tư vấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực phần đầu đạt trên 80%.
- Toàn tỉnh có cộng tác viên dân số thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng phần đầu đạt 90%.
- Đạt 95% xã, phường, thị trấn duy trì Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.
- Đạt 90% người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình

- a) Rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình;
- b) Nghiên cứu, đề xuất, bổ sung chính sách hỗ trợ người bị bạo lực gia đình là người bị phụ thuộc vào thành viên khác trong gia đình;
- c) Rà soát, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình và đội ngũ cộng tác viên dân số tham gia phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo và phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

- a) Xây dựng nhiệm vụ, đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo Chương trình được duyệt;
- b) Xây dựng và vận hành mạng lưới phòng, chống bạo lực gia đình các cấp; cộng tác viên dân số thực hiện công tác gia đình ở cộng đồng để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, thu thập thông tin về bạo lực gia đình;
- c) Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức nếu để xảy ra tình trạng bạo lực trong phạm vi quản lý.

3. Xây dựng và vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình

- a) Xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên về phòng, chống bạo lực gia đình;
- b) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ tư vấn hôn nhân và gia đình; tư vấn hỗ trợ người bị bạo lực gia đình;
- c) Nâng cao năng lực cho người tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình;
- d) Triển khai và nhân rộng các Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng.

4. Thông tin, giáo dục, truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình

- a) Tổ chức truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với từng đối tượng, văn hóa của vùng miền, đặc biệt quan tâm đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- b) Đa dạng hóa phương thức, các loại hình, sản phẩm thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình. Khuyến khích sáng tác các chương trình và tác phẩm văn hóa nghệ thuật, các hoạt động thể thao thực hiện truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình;
- c) Các cơ quan truyền thông, báo chí từ tỉnh đến các địa phương duy trì hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục với thời lượng và khung giờ phù hợp nhằm hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình;
- d) Lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với các cấp học, bậc học; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình các cấp, các ngành

- a) Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình;
- b) Tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, tư vấn viên, hòa giải viên về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

- a) Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động nguồn lực, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình;
- b) Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống bạo lực gia đình;
- c) Thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nghiên cứu khoa học về phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

- a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình;
- b) Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;
- c) Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình, dự án, đề án có liên quan khác theo quy định của pháp luật. Tài trợ, viện trợ và huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các ngành, địa phương chủ động lập dự toán chi hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá và Thể thao

- a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này;
- b) Xây dựng truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình;
- c) Xây dựng Đề án chuyển đổi số dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện điều tra quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình;
- d) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn quy trình tiếp nhận, xử lý vụ việc bạo lực gia đình; quy trình bảo vệ an toàn, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, cung cấp và tư vấn thông tin về quyền, nghĩa vụ cho người bị bạo lực phân theo nhóm đối tượng;
- đ) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác phòng, chống bạo lực cho đội ngũ báo cáo viên các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- e) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và xây dựng Kế hoạch giai đoạn tiếp theo.
- g) Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực đối với trẻ em trong môi trường gia đình; lồng ghép việc tiếp nhận, xử lý thông tin về các vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại trẻ em trong gia đình trên hệ thống truyền thông tại cơ sở.

3. Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi liên quan đến bạo lực gia đình;

bảo vệ quyền và lợi ích của người bị bạo lực gia đình; giáo dục, xử lý người có hành vi bạo lực gia đình.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với các cấp học, bậc học.

b) Chủ trì công tác tăng cường việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục. Trong đó chú trọng công tác giáo dục lối sống, kỹ năng sống; kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; công tác giáo dục phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục.

6. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng tài liệu, chỉ đạo tập huấn đào tạo đội ngũ hòa giải viên cơ sở trong việc phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý người bị bạo lực gia đình.

7. Sở Tài chính: Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các Sở, ngành và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Các Sở, ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai Kế hoạch này.

9. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người tham gia xét xử các vụ án về bạo lực gia đình.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên: giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình; khuyến khích, vận động hội viên tham gia nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương;

b) Bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch này;

c) Chỉ đạo thực hiện việc phổ biến chính sách luật pháp về phòng, chống bạo lực gia đình lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của tổ dân, khu phố; nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương;

d) Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện công tác gia đình tại các tổ dân, khu phố;

đ) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và chỉ đạo xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc bạo lực gia đình trên địa bàn theo quy định pháp luật;

e) Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) trước **ngày 01/12 hàng năm**. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, đề nghị phản ánh về Sở Văn hoá và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Bộ VHTTDL;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, VKS nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- V0, V1-3, VX1-6, GD, NC, NLN1,3, TM1-5, TH1-5;
- Lưu: VT, VX1;

12b-KH08

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh